**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**-------------------------------------------------**

**HỆ THỐNG VẤN ĐỀ ÔN TẬP KỲ 2022.2**

1. **Cơ sở thực tiễn hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh: *Bối cảnh lịch sử -xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu XX.***

* *Bối cảnh lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*

+ Xã hội Việt Nam trước khi Pháp xâm lược là xã hội phong kiến độc lập, nền nông nghiệp lạc hậu, trì trệ. Chính quyền nhà Nguyễn đã thi hành chính sách đối nội, đối ngoại trì trệ, bảo thủ... Vì vậy, đã không phát huy được những thế mạnh của dân tộc, không tạo ra tiềm lực vật chất và tinh thần đủ sức bảo vệ Tổ quốc, chống lại âm mưu xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây.

 + Khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam (1858), xã hội Việt Nam thay đổi về tính chất xã hội từ xã hội phong kiến độc lập trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Trong lòng xã hội thuộc địa, mâu thuẫn mới bao trùm lên mâu thuẫn cũ, nó không thủ tiêu mâu thuẫn cũ mà là cơ sở để duy trì mâu thuẫn cũ, làm cho xã hội Việt Nam càng thêm đen tối. Các phong trào vũ trang kháng chiến chống thực dân Pháp rầm rộ, lan rộng ra cả nước… lãnh đạo họ là các văn thân, sĩ phu mang ý thức hệ phong kiến cuối cùng đều thất bại, điều đó cho thấy sự bất lực của hệ tư tưởng phong kiến trước nhiệm vụ lịch sử của dân tộc.

+ Các cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp khiến cho xã hội nước ta có sự chuyển biến và phân hóa, giai cấp công nhân, tầng lớp tiểu tư sản và tư sản bắt đầu xuất hiện, tạo ra những tiền đề bên trong cho phong trào yêu nước giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX. Cùng thời điểm lịch sử đó, các “tân thư”, “tân báo” và những ảnh hưởng của trào lưu cải cách ở Nhật Bản, Trung Quốc tràn vào Việt Nam, phong trào yêu nước của nhân dân ta chuyển sang xu hướng dân chủ tư sản. Tiêu biểu như phong trào của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh…nhưng tất cả đều thất bại.

Cùng với phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân, sự ra đời và phong trào đấu tranh của giai cấp mới là giai cấp công nhân Việt Nam sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã làm cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở nước ta thêm những yếu tố mới. Đặc biệt, từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, giai cấp công nhân Việt Nam ra đời và ngày càng lớn mạnh về số lượng và chất lượng. Tuy mới ra đời, nhưng với những tác động của phong trào cách mạng thế giới, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam đã có sự phát triển nhanh chóng và mang bản chất của đấu tranh giai cấp và cách mạng: vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Phong trào yêu nước và phong trào công nhân Việt Nam là cơ sở thực tiễn rất quan trọng cho sự ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Các phong trào yêu nước thời kỳ này dù dưới ngọn cờ nào cũng thất bại hoặc bị dìm trong bể máu. Cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam khủng hoảng và bế tắc về đường lối cứu nước.

Nguyễn Tất Thành sinh ra trong bối cảnh nước mất nhà tan và lớn lên trong phong trào cứu nước của dân tộc, Người đã sớm tìm ra nguyên nhân thất bại của các phong trào giải phóng dân tộc là: các phong trào giải phóng dân tộc đều không gắn với tiến bộ xã hội. Nguyễn Ái Quốc quyết định ra đi tìm đường cứu nước - con đường đưa Nguyễn Ái Quốc đến với tư tưởng Hồ Chí Minh: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội giải phóng dân tộc phải đi theo con đường mới. Như vậy, sự xuất hiện tư tưởng Hồ Chí Minh là một tất yếu, đáp ứng nhu cầu lịch sử của cách mạng Việt Nam.

*Ý nghĩa học tập*

**Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác**

Thông qua học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh để bồi dưỡng củng cố cho sinh viên Đại học Bách Khoa Hà Nội lập trường quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tích cực chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái ..... Biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

**Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị**

Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh giúp sinh viên Đại học Bách Khoa Hà Nội nâng cao lòng tự hào về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổ quốc Việt Nam...

Trên cơ sở đó sinh viên Bách Khoa Hà Nội vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình, đóng góp cho xã hội...

1. **Quan điểm Hồ Chí Minh *về độc lập dân tộc***

***Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của các dân tộc***

*+* Đối với mỗi người dân mất nước, cái quý nhất là độc lập của Tổ quốc, tự do của bản thân và dân tộc….

*+*Hồ Chí Minh là hiện thân cho khát vọng độc lập của dân tộc*: “Độc lập cho tổ quốc…., đó là những điều tôi hiểu”*

*+* Tiếp thu những giá trị về quyền con người Hồ Chí Minh đã nâng lên thành quyền dân tộc*: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”*

*+* Quyền độc lập, tự do được Hồ Chí Minh thể hiện trong suốt quá trình hình  thành và thực tiễn cách mạng của Người: *Bản yêu sách của nhân dân An Nam, Cách mạng Tháng 8…..*

   + “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” không chỉ là tư tưởng mà còn là lẽ sống, là học thuyết cách mạng của Hồ Chí Minh

***- Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân:***

Độc lập dân tộc phải đưa tới tự do, hạnh phúc của nhân dân và đây là vấn đề cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc: nước độc lập mà dân còn đói, rét thì độc lập đó không có ý nghĩa gì.

Ngoài ra, độc lập cũng phải gắn với cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong hoàn cảnh nhân dân đói rét, mù chữ…, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Chúng ta phải….

Làm cho dân có ăn.

Làm cho dân có mặc.

Làm cho dân có chỗ ở.

Làm cho dân có học hành”.

Có thể thấy rằng, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, Người luôn coi *độc lập* gắn liền với *tự do, cơm no, áo ấm* cho nhân dân, như Người từng bộc bạch đầy tâm huyết*:* “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

- ***Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, gắn liền với hòa bình:***

Trong quá trình đi xâm lược các nước, bọn thực dân đế quốc hay dùng chiêu bài mị dân, thành lập các chính phủ bù nhìn bản xứ, tuyên truyền cái gọi là “độc lập tự do” giả hiệu cho nhân dân các nước thuộc địa nhưng thực chất là nhằm che đậy bản chất “ăn cướp” và “giết người” của chúng.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhấn mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng…. , thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì.

Độc lập dân tộc phải gắn liền với hòa bình, trong đó đảm bảo nguyên tắc về sự công bằng trong quan hệ quốc tế. Độc lập dân tộc với đầy đủ khả năng tự bảo vệ độc lập, giữ vững hòa bình.

**- ĐLDT gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ**

+ Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân tộc ta luôn đứng trước âm mưu chia cắt đất nước của kẻ thù. Thực dân Pháp khi xâm lược nước ta đã chia đất nước ta ra ba kỳ, mỗi kỳ có chế độ cai trị riêng. Sau Cách mạng Tháng Tám, miền Bắc nước ta thì bị quân Tưởng Giới Thạch chiếm đóng, miền Nam thì thực dân Pháp xâm lược và sau khi độc chiếm hoàn toàn Việt Nam, một lần nữa thực dân Pháp lại bày ra cái gọi là “Nam Kỳ tự trị” hòng chia cắt nước ta một lần nữa.

  + Khát vọng của HCM và nhân dân ta là giải phóng dân tộc, thống nhất non sông.

+ Thể hiện trong các câu nói của HCM: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”

*+*Tư tưởng ĐLDT gắn liền với thống nhất Tổ quốc, toàn vẹn lãnh thổ là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của HCM

***Vận dụng***: Trách nhiệm của sinh viên

Sinh viên cần nhận thức về độc lập dân tộc: hiểu rõ hơn về tư tưởng độc lập dân tộc và vai trò của Hồ Chí Minh trong việc đưa đất nước Việt Nam đến với độc lập tự do. Bên cạnh đó, theo tư tưởng của Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc là quyền của mỗi quốc gia và mỗi dân tộc, là một giá trị cốt lõi của con người, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển và tiến bộ của xã hội. Chính vì thế mà sinh viên cần đưa ra những quan điểm chính xác về độc lập dân tộc, sinh viên cần phải nắm vững các nguyên tắc và giá trị của độc lập dân tộc, bao gồm cả tôn trọng và bảo vệ quyền tự quyết của mỗi quốc gia và mỗi dân tộc sự công bằng và bình đẳng cho tất cả các thành viên trong cộng đồng dân tộc. Sinh viên cần đặt sự tôn trọng và bảo vệ quyền con người lên hàng đầu, đảm bảo sự công bằng và bình đẳng cho tất cả các thành viên trong cộng đồng dân tộc. Đồng thời sinh viên cần phải luôn tìm cách đối thoại và hợp tác với các quốc gia và dân tộc khác trong khu vực và trên thế giới để xây dựng một thế giới hòa bình chính trị ổn định và phát triển bền vững.

Trách nhiệm của sinh viên trong việc bảo vệ độc lập dân tộc thể hiện như thế nào Sinh viên cần có tri thức hiểu biết về những vấn đề có liên quan đến sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bao gồm hiểu biết về đất nước và con người các dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam, hiểu biết về lịch sử truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc, hiểu biết về Đảng Cộng sản, về nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân do dân và vì dân về chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng.

Sinh viên sinh viên cần phải cảnh giác tích cực trong đấu tranh với những hành động sai trái, không để các thế lực thù địch, các phần tử chống đối lợi dựng mình để thực hiện diễn biến hòa bình, phát hiện những tổ chức người có hành vi tuyên truyền lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động trái quy định của Pháp luật, nhằm chống lại Đảng Nhà nước để bảo báo cho lãnh đạo của trường chính quyền và các cơ quan bảo vệ pháp luật biết.

Sinh viên cần tích cực tự giác tham gia các hoạt động cụ thể để bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự và an toàn xã hội, tham gia xây dựng nếp sống văn minh trật tự ngay trong trường học ký túc xá và khu vực dân cư mà mình sinh sống, bảo vệ môi trường, giúp đỡ các cơ quan chuyên trách trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội Sinh viên cần tăng cường rèn luyện thể lực, học tập tốt môn học giáo dục quốc phòng an ninh, góp phần chuẩn bị cho lực lượng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tổ quốc và giữ gìn trật tự an toàn xã hội Sinh viên cần tích cực học tập để nâng cao hiểu biết về toàn vẹn lãnh thổ và tuyên truyền những điều đúng đắn cho mọi người xung quanh. Mỗi sinh viên phải nắm chắc đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

1. **Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng: *Tập trung dân chủ, Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn***

**- Tập trung dân chủ:** Đây là nguyên tắc tổ chức cơ bản nhất để xây dựng Đảng trở thành một tổ chức chặt chẽ vừa phát huy được sức mạnh của mỗi người, vừa phát huy được sức mạnh của tập thể.

Tập trung: Là "Thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên; bộ phận phục tùng toàn thể, địa phương phục tùng Trung ương, mọi đảng viên phải chấp hành vô điều kiện Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Dân chủ: Là tạo điều kiện để mọi đảng viên phát biểu ý kiến, trình bày sáng kiến, có quyền bảo lưu ý kiến; "phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ ý kiến của mình".

Theo Hồ Chí Minh, “Tập trung” và “dân chủ” là hai mặt của một vấn đề, có mối quan hệ biện chứng với nhau. Tập trung và dân chủ luôn thống nhất, gắn bó chặt chẽ: Tập trung trên cơ sở dân chủ nhằm chống quan liêu, độc đoán chuyên quyền. Dân chủ để đi tới tập trung, là cơ sở của tập trung chứ không phải vô tổ chức, tuỳ tiện, phân tán. “Tập trung trên nền tảng dân chủ “và "dân chủ phải dưới sự chỉ đạo của tập trung"; phải chống thói vô Chinh phủ. Điều kiện tiên quyết khi thực hiện nguyên tắc này là tổ chức đảng phải *trong sạch, vững mạnh*.

**- Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách :** Hồ Chí Minh gọi đây là nguyên tắc lãnh đạo, là chế độ lãnh đạo của Đảng.

Theo Người, nguyên tắc này quan hệ mật thiết với nguyên tắc trên: "Tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung". Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là dân chủ tập trung.

Khi xây dựng nghị quyết, đường lối, chính sách phải được tập thể bàn bạc, thảo luận. Hồ Chí Minh giải thích:"Một người khôn ngoan, tài giỏi đến mấy, kinh nghiệm đến đâu cũng chỉ trông thấy, xem xét được một hoặc một số mặt của vấn đề, không thể xem xét được tất cả mọi mặt của vấn đề. Vì vậy, cần phải có nhiều người góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người thì vấn đề mới được thấy rõ mọi mặt", “khôn bầy hơn khôn độc”. "Lãnh đạo không tập thể sẽ dẫn tới độc đoán, bao biện, kết quả là hỏng việc".

Khi tập thể đã thảo luận, góp ý kiến, đã thành nghị quyết thì theo đó mà thi hành.

Thực hiện cá nhân phụ trách nghĩa là: "Việc gì đã được đông người bàn bạc kỹ lưỡng rồi, kế hoạch rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm người phụ trách theo kế hoạch mà làm, như thế công việc mới chạy". "Không cá nhân phụ trách sẽ sinh ra tệ người này uỷ cho người kia không ai thi hành". Kết quả là "việc gì cũng không xong". Dân gian nói: “Cha chung không ai khóc”, “nhiều sãi không ai đóng cửa chùa” là như vậy.

Thực hiện nguyên tắc này phải linh hoạt: "Không thể việc nhỏ nhặt vụn vặt cũng chờ tập thể bàn bạc"; không thể vin vào trách nhiệm cá nhân "để lấn át tập thể, dẫn đến độc đoán chuyên quyền".

**- Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn**

Để xứng đáng là đảng chân chính cách mạng, mà là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân, một đảng “vừa là đạo đức, vừa là văn minh”, tất yếu Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới.

Hồ Chí Minh thường nói, cách mạng càng tiến lên nhiệm vụ càng khó khăng, nặng nề đòi hỏi năng lực trình độ của cán bộ đảng viên, của toàn đảng phải không ngừng được nâng cao. Chỉnh đốn và đổi mới Đảng là nhằm làm đảng mạnh cả về tư tưởng chính trị và tổ chức, là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cho cán bộ đảng viên và toàn Đảng.

Trong chỉnh đốn, đổi mới Đảng, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới những lúc cách mạng chuyển giai đoạn, gặp khó khăn vấp váp. Đây là những thời điểm dễ nảy sinh chao đảo, giao động trong tư tưởng nhận thức.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền việc chỉnh đốn, đổi mới Đảng được Hồ Chí Minh coi là công việc thường xuyên và gắn với công tác phê bình, tự phê bình. Lời Người căn dặn: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”. Chỉ rõ điều này, Người thấy rõ hai mặt quyền lực của đảng cầm quyền. Mặt phải là sức mạnh to lớn để Đảng lãnh đạo công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới và mặt trái là sự thoái hóa, ham chuộng quyền lực của cán bộ đảng viên, lợi dụng đảng cầm quyền để mưu đặc quyền đặc lợi. Chỉnh đốn, đổi mới Đảng thường xuyên là để ngăn chặn, hạn chế, đẩy lùi mọi biểu hiện thoái hóa, biến chất của cán bộ đảng viên trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Tuy nhiên, điều mà Hồ Chí Minh lưu ý là chỉnh đốn, đổi mới Đảng là công việc cực kỳ hệ trọng đòi hỏi phải có chuẩn bị chu đáo, có tổ chức lãnh đạo chặt chẽ và phải từng bước thực hiện, đúng qui định, qui trình. Qui trình đó là: Chỉnh đốn cán bộ rồi mới chỉnh đốn chi bộ; chỉnh đốn tư tưởng rồi mới chỉnh đốn tổ chức; chỉnh huấn cán bộ cấp cao là công việc của Trung ương, do Trung ương thực hiện có chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ vì có quan hệ tới toàn bộ công tác chỉnh đốn Đảng. Nguyên tắc và qui trình này cho tới nay vẫn có giá trị lý luận, thời sự rất thiết thực.

***Vận dụng***

Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay là nhiệm vụ then chốt. Trong điều kiện mới, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng càng phải gắn với yêu cầu thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các nghị quyết của Đảng đã ban hành. Chỉ có tập thể lãnh đạo mới khơi dậy được tinh thần dân chủ trong Đảng, mới huy động được toàn bộ trí tuệ đội tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc. Cá nhân phải gắn liền, ở trong tập thể, luôn có ý thức chịu trách nhiệm trước Đảng và trước nhân dân. Điều đó không cho phép cá nhân cán bộ, đảng viên vin cớ “trách nhiệm cá nhân” để phớt lờ tổ chức và vi phạm kỷ luật, kỷ cương của Đảng và nguyên tắc tập trung dân chủ để lấn át tập thể, chuyên quyền, độc đoán, đi ngược lại lợi ích chung của tập thể, của nhân dân.

Trong quá trình thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, không nên tuyệt đối hóa hay đối lập tập trung với dân chủ, vì đó chỉ là hai mặt không thể tách rời của một nguyên tắc và là “chế độ lãnh đạo của Đảng” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra. Thực tiễn hoạt động của Đảng cũng đã chứng minh tính đúng đắn, khoa học và cách mạng của nguyên tắc này; do vậy, phải mở rộng dân chủ mới tạo ra sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị, nhưng mở rộng dân chủ đến mức độ nào, tập trung đến mức độ nào, vận dụng cụ thể trong thực tiễn đời sống xã hội ra sao luôn là vấn đề lớn và khó, đòi hỏi phải có thái độ nghiêm túc, thận trọng; cùng với việc không ngừng bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế về dân chủ. Dân chủ phải có tập trung, dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương mới đem lại hiệu quả thiết thực và tạo ra động lực để thúc đẩy sự phát triển xã hội. Dân chủ càng mở rộng, thì tập trung cũng càng phải cao. Việc thực hành dân chủ trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... của đất nước trong các thời kỳ cách mạng cho thấy, nhờ có mở rộng và phát huy dân chủ, mà trong mọi giai đoạn cách mạng, kể cả lúc hiểm nghèo, khó khăn, gian nan nhất, thì lại là lúc Đảng ta đạt được sự nhất trí cao trong nhận thức và hành động.

1. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng *Tự phê bình và phê bình, Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn*

**- Tự phê bình và phê bình :** Theo Hồ Chí Minh đây cũng là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, là quy luật phát triển của Đảng.

Phê bình là nêu ưu điểm và khuyết điểm của đồng chí mình. Tự phê bình là nêu ưu điểm và khuyết điểm của bản thân mình : Tự phê bình và phê bình là để nhận rõ ưu khuyết điểm của mình và đồng chí mình để có hướng phát huy và khắc phục. Theo Hồ Chí Minh : "Một đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, xem khuyết điểm đó từ đâu tới rồi tìm mọi cách sửa chữa. Như vậy mới là một Đảng mạnh dạn, chắc chắn chân chính”

Với mỗi cán bộ, đảng viên Hồ Chí Minh nói: "Người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm". Phải tự phê bình trước, phải biết mình phải quấy chỗ nào trước rồi phê bình người khác. "Tiên trách kỷ, hậu trách nhân” phải hiểu là như vậy.

Mục đích của phê bình và tự phê bình*:* Là giúp nhau tiến bộ, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm; làm cái ác mất dần đi, cái thiện nảy nở sinh sôi, để làm việc tốt hơn; toàn Đảng sẽ dần hết khuyết điểm, ưu điểm ngày càng nhiều thêm.

Thái độ, tinh thần tự phê bình*:* Triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt; phải có tinh thần nhân ái, "phê bình việc làm chứ không phê bình người"; "không soi mói chua cay, mỉa mai, đâm thọc"; không phải đập cho tơi bời, không trù dập người phê bình mình.

Phương pháp phê bình*:* Công khai có tổ chức; phải thực sự dân chủ, mềm dẻo, khéo léo; phải cụ thể, chính xác, nói có sách, mách có chứng.

Phê bình trong nội bộ đảng đồng thời phải tự phê bình trước quần chúng. Người nói: dân ta rất tốt, ai có khuyết điểm mà thành thật tự phê bình trước dân, quyết tâm sửa chữa thì dân sẵn sàng tha cho. Tự phê bình, phê bình phải thường xuyên như hàng ngày rửa mặt.

**- Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn**

Để xứng đáng là đảng chân chính cách mạng, mà là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân, một đảng “vừa là đạo đức, vừa là văn minh”, tất yếu Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới.

Hồ Chí Minh thường nói, cách mạng càng tiến lên nhiệm vụ càng khó khăng, nặng nề đòi hỏi năng lực trình độ của cán bộ đảng viên, của toàn đảng phải không ngừng được nâng cao. Chỉnh đốn và đổi mới Đảng là nhằm làm đảng mạnh cả về tư tưởng chính trị và tổ chức, là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cho cán bộ đảng viên và toàn Đảng. Trong chỉnh đốn, đổi mới Đảng, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới những lúc cách mạng chuyển giai đoạn, gặp khó khăn vấp váp. Đây là những thời điểm dễ nảy sinh chao đảo, giao động trong tư tưởng nhận thức.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền việc chỉnh đốn, đổi mới Đảng được Hồ Chí Minh coi là công việc thường xuyên và gắn với công tác phê bình, tự phê bình. Lời Người căn dặn: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”. Chỉ rõ điều này, Người thấy rõ hai mặt quyền lực của đảng cầm quyền. Mặt phải là sức mạnh to lớn để Đảng lãnh đạo công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới và mặt trái là sự thoái hóa, ham chuộng quyền lực của cán bộ đảng viên, lợi dụng đảng cầm quyền để mưu đặc quyền đặc lợi. Chỉnh đốn, đổi mới Đảng thường xuyên là để ngăn chặn, hạn chế, đẩy lùi mọi biểu hiện thoái hóa, biến chất của cán bộ đảng viên trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Tuy nhiên, điều mà Hồ Chí Minh lưu ý là chỉnh đốn, đổi mới Đảng là công việc cực kỳ hệ trọng đòi hỏi phải có chuẩn bị chu đáo, có tổ chức lãnh đạo chặt chẽ và phải từng bước thực hiện, đúng qui định, qui trình. Qui trình đó là: Chỉnh đốn cán bộ rồi mới chỉnh đốn chi bộ; chỉnh đốn tư tưởng rồi mới chỉnh đốn tổ chức; chỉnh huấn cán bộ cấp cao là công việc của Trung ương, do Trung ương thực hiện có chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ vì có quan hệ tới toàn bộ công tác chỉnh đốn Đảng. Nguyên tắc và qui trình này cho tới nay vẫn có giá trị lý luận, thời sự rất thiết thực.

**Liên hệ**

Tự phê bình và phê bình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, trực tiếp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, giữ gìn phẩm chất, tư cách đảng viên, nâng cao uy tín của tổ chức đảng và củng cố niềm tin của quần chúng đối với Đảng. Thực hiện tốt công tác tự phê bình sẽ là cơ sở, là yếu tố cơ bản góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Để tự phê bình và phê bình có hiệu quả, trước hết phải tạo được chuyển biến trong nhận thức, động cơ, thái độ, trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên trước vấn đề có tính quy luật trong xây dựng Đảng, phải coi tự phê bình và phê bình là công việc hàng ngày của Đảng. Như vậy, để thực hiện tốt tự phê bình, phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), trước hết đòi hỏi cấp ủy, chi bộ phải làm tốt công tác giáo dục, nâng cao nhận thức, tư tưởng cho mỗi cán bộ, đảng viên về tự phê bình và phê bình; xây dựng động cơ, thái độ, tinh thần trách nhiệm của người đảng viên, trung thực, khách quan, thẳng thắn, chân thành, công tâm trong tự phê bình và phê bình, kiên quyết đấu tranh khắc phục thái độ "dĩ hòa vi quý", hữu khuynh né tránh “im lặng là vàng”, hoặc tô hồng thành tích, bao che, dấu giếm khuyết điểm và mọi biểu hiện cơ hội, thực dụng trong tự phê bình và phê bình.

Xây dựng và chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ cơ bản, quan trọng, cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự tồn vong của Đảng và chế độ, sự phát triển bền vững của đất nước. Với ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt đó, kể từ khi ra đời đến nay, trong các văn kiện đại hội Đảng, các hội nghị trung ương và trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp cách mạng, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là một nội dung trung tâm, vấn đề then chốt trong hoạt động và tổ chức của Đảng. Bản thân nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng tiền bối và hiện nay, bên cạnh là lãnh tụ chính trị, đồng thời cũng là nhà lý luận, có nhiều bài viết, tác phẩm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng

1. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước: *Nhà nước dân chủ và sự vận dụng***

**1. Bản chất giai cấp của nhà nước**

**\* *Về bản chất giai cấp công nhân của nhà nước***

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nhà nước của dân, do dân và vì dân nhưng tuyệt nhiên nó không phải là “nhà nước toàn dân” – nhà nước phi giai cấp. Nhà nước bao giờ và ở đâu cũng mang một giai cấp nhất định. Nhà nước Việt Nam mới, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, là một Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân vì:

+ Nhà nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo: Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân và Đảng lãnh đạo bằng phương thức thích hợp, về cơ bản phương thức lãnh đạo chung qua các thời kỳ đó là:

* Đảng lãnh đạo bằng đường lối, quan điểm, chủ trương để Nhà nước thể chế hóa bằng pháp luật, chính sách, kế hoạch
* Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên của mình trong bộ máy, cơ quan nhà nước
* Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng công tác kiểm tra

+ Bản chất giai cấp của Nhà nước ta thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển đất nước

         + Biểu hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản là tập trung dân chủ: Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến tính dân chủ và phát huy dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước nhằm mục tiêu tập trung mọi quyền lực vào tay nhân dân.

*\** ***Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước***

Hồ Chí Minh đã giải quyết rất thành công mối quan hệ giữa các vấn đề dân tộc và giai cấp trong xây dựng Nhà nước Việt Nam mới. Cụ thể mối quan hệ này được biểu hiện như sau:

* Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời là kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ, có sự hy sinh xương máu của nhiều thế hệ cách mạng, nhiều người Việt Nam.
* Tính thống nhất còn biểu hiện ở chỗ Nhà nước ta luôn bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm cơ bản.
* Nhà nước ta đã đứng ra làm nhiệm vụ của cả dân tộc giao phó, đã lãnh đạo nhân dân tiến hành các cuộc kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển tiến bộ thế giới.

1. **Nhà nước của dân**

         Nhà nước của dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh có những đặc điểm như sau:

*- Tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân*. Trong 24 năm làm Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã đứng đầu uỷ ban soạn thảo hai bản Hiến pháp 1946 và 1959, trong Hiến pháp nêu rõ: tất cả quyền bính trong nhà nước đều là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo; những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ được đưa ra để toàn dân phúc quyết. Nhân dân có quyền làm chủ về mọi mặt trong đời sống xã hội.

Trong Nhà nước dân chủ, nhân dân thực thi quyền lực thông qua hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Dân chủ trực tiếp là hình thức dân chủ trong đó nhân dân trực tiếp quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh của quốc gia, dân tộc và quyền lợi của dân chúng. Hồ Chí Minh luôn coi trọng hình thức dân chủ trực tiếp bởi đây là hình thức dân chủ hoàn bị nhất, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hành dân chủ trực tiếp.

Cùng với dân chủ trực tiếp, dân chủ gián tiếp hay dân chủ đại diện là hình thức dân chủ được sử dụng rộng rãi nhằm thực thi quyền lực của nhân dân. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, trong hình thức dân chủ gián tiếp:

- *Quyền lực nhà nước là “thừa ủy quyền” của nhân dân.* Tự bản thân nhà nước không có quyền lực. Quyền lực của nhà nước là do nhân dân ủy thác do. Do vậy, các cơ quan quyền lực nhà nước cùng với đội ngũ cán bộ của nó đều là “công bộc” của nhân dân, nghĩa là “gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân”. Ở đây, Hồ Chí Minh đã xác định rõ vị thế và mối quan hệ giữa nhân dân với cán bộ nhà nước trên cơ sở nhân dân là chủ thể nắm giữ mọi quyền lực.

        - *Nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước, cử tri bầu ra các đại biểu, uỷ quyền cho các đại biểu đó bàn và quyết định những vấn đề quốc kế dân sinh, đồng thời cũng có quyền bãi miễn đại biểu quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân nếu các đại biểu đó tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân*. Đây là quan điểm rõ ràng, kiên quyết của Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo cho mọi quyền lực, trong đó có quyền lực nhà nước, luôn nằm trong tay dân chúng.

        - *Xây dựng luật pháp dân chủ và là công cụ quyền lực của nhân dân*. Theo Hồ Chí Minh, sự khác biệt căn bản của luật pháp trong Nhà nước Việt Nam mới với luật pháp của các chế độ tư sản, phong kiến là ở chỗ nó phản ánh được ý nguyện và bảo vệ quyền lợi của dân chúng. Luật pháp đó là của nhân dân, là công cụ thực thi quyền lực của nhân dân, là phương tiện để kiểm soát quyền lực nhà nước.

1. **Nhà nước do dân**

        Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước do dân là dân làm chủ Nhà nước; Nhà nước phải tin dân và dựa vào dân. Nội dung quyền làm chủ Nhà nước của dân rất rộng, trước hết thể hiện ở chỗ: Nhân dân là người tổ chức nên các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương thông qua thực hiện chế độ tổng tuyển cử phổ thông, trực tiếp, bỏ phiếu kín bầu các đại biểu xứng đáng vào các cơ quan quyền lực nhà nước...

          Nhân dân có quyền bầu cử, ứng cử thì cũng có quyền thực hiện chế độ bãi miễn theo ba mức độ từ thấp đến cao: bãi miễn đại biểu; bãi miễn các cơ quan nhà nước; bãi miễn nội các Chính phủ nếu các đại biểu đó, các cơ quan nhà nước và nội các Chính phủ không còn phù hợp với nhân dân, đi ngược lại lợi ích của nhân dân.

         Nhà nước do dân có một nội dung quan trọng là nhân dân có quyền tham gia công việc quản lý nhà nước; sao cho các quyết định của cơ quan nhà nước đều xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

          Nhà nước do dân, nghĩa là dân có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp trí tuệ, sức người, sức của tổ chức, xây dựng, bảo vệ và phát triển Nhà nước.

         Nhà nước do dân còn bao hàm một nội dung quan trọng: nhân dân có quyền tham gia vào công việc quản lý nhà nước, phê bình, kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, các đại biểu do mình cử ra. Mọi nguồn lực mà Nhà nước có để hoạt động đều được huy động từ dân.

         Nhà nước do dân, dân làm chủ Nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thống nhất biện chứng của cả quyền và nghĩa vụ làm chủ ; nó thể hiện bản chất dân chủ triệt để của Nhà nước kiểu mới.

1. **Nhà nước vì dân**

          Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước dân chủ nhân dân là Nhà nước phục vụ nhân dân, đem lại lợi ích cho dân. Mọi hoạt động của chính quyền phải nhằm mục tiêu mang lại quyền lợi cho nhân dân và lấy con người là mục tiêu phấn đấu lâu dài.

          Nhà nước quan tâm, chăm lo cho đời sống của nhân dân bằng cách hướng dẫn nhân dân tự chăm lo thảo mãn các nhu cầu, lợi ích của mình, chứ không phải làm thay dân.

          Nhà nước vì dân, do dân tự xây dựng nên điều này phải hiểu Nhà nước tồn tại và hoạt động vì quyền lợi của toàn thể nhân dân lao động, chứ không vì quyền lợi của một nhóm người hay một tập đoàn xã hội nào đó như Nhà nước ở các chế độ xã hội khác.

         Một Nhà nước đặt lợi ích của dân lên trên hết, Nhà nước đó phải có các đường lối, chủ trương và các chính sách đều phải phục vụ cho lợi ích của dân. Công việc gì của Nhà nước mà có lợi cho dân là phải làm ngay, việc có hại thì phải tránh. Năm 1945, Người từng viết thư "*Gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*" để dặn dò:

"Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh"

         Bên cạnh đem lại lợi ích cho dân, chăm lo mọi mặt đời sống nhân dân, Nhà nước phải biết kết hợp, điều chỉnh các loại lợi khác nhau giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội, các bộ phận dân cư để luôn được mọi người dân ủng hộ, xây dựng. Và điều đặc biệt quan trọng là để phục vụ tốt nhân dân, Nhà nước phải thật sự liêm khiết, trong sạch, tránh quan liêu, tham nhũng, đặc quyền, đặc lợi,...

**Vận dụng :**

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân chủ, Đảng ta đúc kết thành cơ chế quản lý điều hành đất nước : Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Cơ chế đó đã tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đáp ứng đòi hỏi của các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định, chúng ta cần phải giải quyết tốt một số vấn đề cơ bản sau đây :

***Một là****,* Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, vừa phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vừa giữ vững kỷ cương phép nước. Quy định rõ trách nhiệm của nhà nước đối với công dân và nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước, xã hội. Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật trưng cầu ý dân để nhân dân tham gia giải quyết những vấn đề trọng đại của đất nước, xây dựng và thông qua Luật biểu tình, Luật về tổ chức và hoạt động của Đảng, hoàn thiện pháp luật về dân chủ - nhất là xây dựng Luật dân chủ - đáp ứng tốt hơn yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

***Hai là,*** nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội và tăng số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế thực hiện quyền giám sát tối cao của Quốc hội đối với toàn bộ hoạt động của nhà nước một cách hữu hiệu.

***Ba là***, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để Mặt trận, các đoàn thể và tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị.

***Bốn là***, mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều phải vì dân, chính quyền từ Trung ương đến địa phương phải thực sự gương mẫu, thực sự trong sạch vững mạnh. Cán bộ phải “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”, thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Lựa chọn những người có đức, có tài để bố trí vào công việc lãnh đạo nhà nước.

**Tóm lại**, dưới chế độ dân chủ nhân dân ở nước ta, nhân dân là người làm chủ nước nhà, được hưởng mọi quyền dân chủ. Để bảo vệ đất nước, giữ gìn dân chủ, chính quyền nhân dân phải dùng pháp luật của nhân dân làm công cụ để quản lý mọi mặt đời sống xã hội. Chính vì vậy, vấn đề dân chủ trong xây dựng nhà nước pháp quyền đã và đang được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta quán triệt để xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước *Nhà nước pháp quyền và sự vận dụng***

***Nhà nước hợp hiến, hợp pháp:***

*+* Nhà nước pháp quyền trước hết phải là một nhà nước hợp pháp và hợp hiến, được Nhân dân tổ chức nên thông qua tổng tuyển cử, được xây dựng và hoạt động theo các nguyên tắc của Hiến pháp.

*+*Sau khi giành chính quyền trong cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và với thế giới về sự khai sinh của Nhà nước Việt Nam mới. Nhờ đó, Chính phủ lâm thời do cuộc cách mạng của Nhân dân lập ra có được địa vị hợp pháp.

*+*Tiến hành cuộc Tổng tuyển cử để lập Quốc hội, từ đó lập ra Chính phủ và các cơ quan, bộ máy chính thức khác của Nhà nước mới. Ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử đã thành công. Tháng 3/1946, Chính phủ hợp hiến đầu tiên đã được Quốc hội cử ra, do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Đây là cơ sở pháp lý, hợp hiến buộc các lực lượng đồng minh phải thương thảo với Chính phủ do Hồ Chí Minh đứng đầu.

***Nhà nước thượng tôn pháp luật***

*+* Nhà nước pháp quyền là nhà nước phải thể hiện được việc điều hành và quản lý xã hội bằng pháp luật. Từ rất sớm, Hồ Chí Minh ta đã nhận thức rất rõ vị trí, vai trò của pháp luật trong điều hành và quản lý xã hội.

  + Cần làm tốt công tác lập pháp: Với cương vị là Chủ tịch nước, Người đã hai lần được cử làm Trưởng ban dự thảo Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959. Những quyền và tự do dân chủ của người dân luôn được coi là các quyền hiến định, cao cả và thiêng liêng đối với mỗi con người, mỗi công dân. Hiến pháp năm 1959 quy định: “Tất cả các nhân viên cơ quan Nhà nước đều phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật”*.* Trong tác phẩm *Thường thức chính trị*, Người nhấn mạnh: “Cách mạng Tháng Tám thành công, ta lập ra Chính phủ mới, quân đội, công an, tòa án, pháp luật mới của nhân dân để chống kẻ địch trong và ngoài, và để giữ gìn quyền lợi của nhân dân”

Bên cạnh đó, Người xác định con đường xây dựng nhà nước pháp quyền là nhà nước có hệ thống pháp luật dân chủ, thể hiện ý chí, lợi ích của nhân dân.

Tính dân chủ của pháp luật không chỉ thể hiện ở chỗ nội dung các đạo luật ghi nhận quyền và lợi ích của nhân dân mà còn thể hiện ở chỗ nhân dân trực tiếp tham gia xây dựng các đạo luật. Việc xây dựng hệ thống pháp luật phải xuất phát từ ý kiến của nhân dân, có sự tham gia đóng góp của các cơ quan, đoàn thể và mọi tầng lớp nhân dân.

Để Hiến pháp và pháp luật đi vào cuộc sống, Người yêu cầu phải xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện; đồng thời nhấn mạnh phải hết sức chú trọng việc tuyên truyền trong quần chúng nhân dân vấn đề công dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; đòi hỏi cán bộ, công chức phải không ngừng học tập nâng cao trình độ năng lực công tác, am hiểu pháp luật và thực hiện nghiêm minh, vừa tăng cường pháp luật, vừa đẩy mạnh giáo dục đạo đức công vụ và đạo đức công dân.

***- Pháp quyền nhân nghĩa***

   + Nhà nước phải tôn trọng, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người, chăm lo đến lợi ích của mọi người

   + Sự thống nhất giữa đức trị với pháp trị: Đây là nét đặc sắc, sáng tạo của Hồ Chí Minh trong các quan điểm về xây dựng nhà nước. Với trí tuệ và kinh nghiệm của một chính trị gia uyên bác, Người đã chắt lọc, kế thừa và phát triển các quan niệm trên và kết hợp khéo léo vai trò của đạo đức và của pháp luật. Trong *Tuyên ngôn độc lập* năm 1945, Hồ Chí Minh khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946 của nước ta cũng đã khẳng định: “Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân”. Như vậy, "ngay từ khi mới lập nước, pháp luật của nước ta đã vừa mang những giá trị văn minh, đạo đức phổ quát của nhân loại về quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc, vừa mang những giá trị cao đẹp, nhân văn thể hiện tính ưu việt của chế độ XHCN, đó là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

   +Pháp luật có tính nhân văn khuyến thiện:

          Ngay khi thành lập, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã lập tức tuyên bố xoá bỏ mọi luật pháp hà khắc của chính quyền thực dân phản động.

          Tính nhân văn của hệ thống luật pháp thể hiện ở việc ghi nhận đầy đủ và bảo vệ quyền con người; ở tính nghiêm minh nhưng khách quan và công bằng, tuyệt đối chống đối xử với con người một cách dã man.

           Ngay cả đối với những kẻ phản bội Tổ quốc, Hồ Chí Minh tuyên bố rõ: “Chính phủ Việt Nam sẽ tha thứ hay trừng trị họ theo luật pháp tuỳ theo thái độ của họ hiện nay và về sau. Nhưng sẽ không có ai bị tàn sát”.

           Đặc biệt, hệ thống luật pháp đó có tính khuyến thiện, bảo vệ cái đúng, cái tốt, lấy mục đích giáo dục, cảm hóa, thức tỉnh con người làm căn bản. Với Hồ Chí Minh, việc xây dựng và thi hành pháp luật phải dựa trên nền tảng đạo đức của xã hội và các giá trị đạo đức thấm sâu vào trong mọi quy định của pháp luật. Nói cách khác, pháp luật trong Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa phải là pháp luật vì con người.

**Vận dụng :**

Xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn, việc tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN là thực sự cần thiết, bảo đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta. Trong thời gian tới, để phát huy những giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, cần tiếp tục thực hiện chất lượng, hiệu quả một số nhiệm vụ sau:

*Thứ nhất,* cùng với những nội dung tư tưởng khác, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và quán triệt những giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, để những giá trị tư tưởng của Người ngày càng thấm sâu vào nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân *;*tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tạo sự thống nhất nhận thức về 8 đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

*Thứ hai,* xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống chính trị. Củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Phát huy hơn nữa vai trò của nhân dân trong thực hành dân chủ và xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, hiệu lực, hiệu quả.

*Thứ ba,* tiếp tục thể chế hóa, kịp thời, đầy đủ hệ thống quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cần không ngừng quán triệt sâu sắc luận điểm “*việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh* »

*Thứ tư,* xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi để tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức doanh nghiệp làm trung tâm. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ; tổ chức bộ máy, công vụ, công chức, hành chính điện tử và chuyển đổi số.

*Thứ năm,* nghiêm túc trong thực hiện đúng và đầy đủ những định hướng lớn của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN thể hiện trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Tiếp tục xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ; nghiên cứu, làm rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước ; đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về *vai trò* của đại đoàn kết dân tộc

**\* Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng**

* *Đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài*

Hồ Chí Minh coi đoàn kết, đại đoàn kết là một vấn đề mang tính chiến lược lâu dài, quyết định sự thành bại của cách mạng. Trong từng thời kỳ và trong từng nhiệm vụ cụ thể khác nhau của cách mạng cần có phương pháp tổ chức, bố trí lực lượng tương ứng với những yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ cách mạng đó. Người coi đoàn kết là một chiến lược lâu dài, quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng bởi sự nghiệp cách mạng là rất to lớn, những người cách mạng phải đoàn kết với nhau để thực hiện sự nghiệp đó.

* *Đoàn kết làm nên sức mạnh*

Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, trong thời đại mới, để đánh bại các thế lực đế quốc thực dân nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, nếu chỉ có tinh thần yêu nước thì chưa đủ, cách mạng muốn thành công và thành công đến nơi, phải tập hợp được tất cả mọi lực lượng có thể tập hợp, xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc bền vững. Đó là chiến lược tập hợp lực lượng nhằm hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh với kẻ thù dân tộc.

* *Đại đoàn kết dân tộc được khẳng định là vấn đề sống còn*

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết là vấn đề sống còn của dân tộc, là một chiến lược cách mạng - chiến lược huy động, tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong đấu tranh cách mạng. "Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi"; Đoàn kết là điểm mẹ: "Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt"; “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”

1. **Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam**

* *Đại đoàn kết dân tộc phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực.*

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước – nhân nghĩa - đoàn kết là sức mạnh, là mạch nguồn của thắng lợi. Do đó, đại đoàn kết dân tộc phải được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam, phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách, tới hoạt động thực tiễn của Đảng. Trong lời kết thúc buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam ngày 3-3-1951, Hồ Chí Minh tuyên bố: “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong tám chữ là: ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC”

* *Đại đoàn kết dân tộc phải được khẳng định là nhiệm vụ hàng đầu của mọi giai đoạn cách mạng*

Hồ Chí Minh nhấn mạnh vấn đề này là nhấn mạnh tới vai trò của thực lực cách mạng. Bởi cách mạng muốn thành công nếu chỉ có đường lối đúng chưa đủ mà trên cơ sở của đường lối đúng, Đảng phải cụ thể hoá thành những mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng phù hợp với từng giai đoạn lịch sử để lôi kéo, tập hợp quần chúng, tạo thực lực cho cách mạng. Thực lực đó chính là khối đoàn kết dân tộc.

* *Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc*

Hồ Chí Minh còn chỉ ra rằng, đại đoàn kết dân tộc không phải chỉ là mục tiêu của Đảng, mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Bởi vì, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải do quần chúng, vì quần chúng. Từ trong phong trào đấu tranh để tự giải phóng và xây dựng xã hội mới tốt đẹp, quần chúng nảy sinh nhu cầu đoàn kết và sự hợp tác. Đảng Cộng sản phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu, đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đoàn kết, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người.

*VẬN DỤNG*

Việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc không chỉ là trách nhiệm của Đảng và nhà nước mà còn là trách nhiệm của mỗi cá nhân sinh viên. Vì vậy, đối với mỗi sinh viên cần phải nhận thức được vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự phát triển của cách mạng Việt Nam hiện nay, nó vấn đề có ý nghĩa chiến lược quyết định sự thành công của sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Do đó, mỗi sinh viên cần phải thực hiện trách nhiệm của bản thân mình để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc như: tuyên truyền, vận động nhân dân sống yêu thương, đùm bọc và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Tích cực tham gia những hoạt động do đoàn thanh niên, hội sinh viên tổ chức: chiến dịch mùa hè xanh, ...............

1. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về các chuẩn mực đạo đức cách mạng: *Trung với nước, hiếu với dân và liên hệ thực tiễn***

*- Trung với nước, hiếu với dân*

"Trung" và "hiếu" vốn là những khái niệm đạo đức cũ chứa đựng nội dung hạn hẹp: "Trung với vua, hiếu với cha mẹ", phản ánh bổn phận, trách nhiệm của dân đối với vua, con đối với cha mẹ*.* Hồ Chí Minh đưa vào khái niệm cũ một nội dung mới, mang tính cách mạng, đó là trung với nước, hiếu với dân. Đây là chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa quan trọng hàng đầu của mỗi người, chi phối tất cả các phẩm chất khác và hành động của họ.

*+ Nội dung chủ yếu của trung với nước là:* Trong mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng và xã hội, phải biết đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của cách mạng lên trên hết, trước hết; Quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu cách mạng; Thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

+ *Nội dung chủ yếu của hiếu với dân là:* Khẳng định vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân; Tin dân, học dân, lắng nghe ý kiến của dân, gắn bó mật thiết với dân, tổ chức, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Vận dụng

Trong điều kiện hòa bình, phẩm chất đạo đức “Trung với nước, Hiếu với dân” của các thế hệ sinh viên thể hiện ở quyết tâm bảo vệ nền độc lập, chủ quyền quốc gia, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; ra sức học tập nâng cao trình độ để cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho nhân dân; hăng hái lao động, sản xuất khoa học - kỹ thuật, văn hóa - nghệ thuật góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

“Trung với nước, Hiếu với dân” không chỉ là trách nhiệm mà còn là đạo lý của sinh viên đòi hỏi họ phải biết chủ động, sáng tạo, hết lòng, hết sức làm tròn những việc được giao.

Trong bối cảnh đất nước hoà bình và phát triển, sinh viên cần được giáo dục để sẵn sàng, tích cực và chủ động khi tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú; “sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

Bản thân mỗi sinh viên cần hiểu rõ những giá trị trung - hiếu mới gắn với giá trị văn hoá truyền thống, khơi dậy trong mình khát vọng tiên phong, dũng cảm trong học tập, lao động, cống hiến xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc.

1. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về các chuẩn mực đạo đức cách mạng *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và liên hệ thực tiễn***

Hồ Chí Minh sử dụng những khái niệm cần, kiệm, liêm, chính của đạo đức phương Đông và đạo đức truyền thống Việt Nam hết sức linh hoạt. Người giữ lại những gì tốt đẹp của quá khứ, lọc bỏ những gì không còn phù hợp và đưa vào những nội dung mới, do sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra. Người nói: “Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính nhưng không bao giờ làm mà bắt nhân dân ta phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay, ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân”.

Mỗi chữ cần, kiệm, liêm, chính đã được Hồ Chí Minh giải thích rất rõ, rất cụ thể, rất dễ hiểu đối với mọi người.

*Cần* tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng, dẻo dai.

*Kiệm* là tiết kiệm vật tư, tiền bạc, của cải, thời gian, không xa xỉ, không hoang phí.

*Liêm* là trong sạch, không tham lam tiền của, địa vị, danh tiếng.

*Chính* là không tà, là thẳng thắn, đứng đắn. Các đức tính đó có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Cần mà không kiệm giống như một chiếc thùng không đáy. Kiệm mà không cần thì lấy gì mà kiệm. Cần, kiệm, liêm là gốc rễ của chính. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có cành, lá, hoa, quả mới là hoàn chỉnh.

*Chí công vô tư* là không nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào; là đặt lợi ích của cách mạng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Thực hành chí công vô tư cũng có nghĩa là phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng.

Vận dụng

+Một là, học trung với nước, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

+ Hai là, học cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức khiêm tốn phi thường.

+ Ba là, học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân và hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; luôn nhân ái; vị tha, khoan dung và nhân hậu đối với con người.

+ Bốn là, học tấm gương về ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích cuộc sống.

1. **Quan điểm của Hồ Chí Minh về *vai trò của văn hóa và liên hệ thực tiễn***

**Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng**

***Văn hóa là mục tiêu***

Mục tiêu là cái đích cần đạt tới. Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Như vậy, cùng với chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng.

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, văn hóa là mục tiêu - nhìn một cách tổng quát - là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc; là khát vọng của nhân dân về các giá trị chân, thiện, mỹ. Đó là một xã hội dân chủ - dân là chủ và dân làm chủ - công bằng, văn minh, ai cũng cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành; một xã hội mà đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân luôn luôn được quan tâm và không ngừng nâng cao, con người có điều kiện phát triển toàn diện.

***Văn hóa là động lực***

Động lực là cái thúc đẩy làm cho phát triển. Di sản Hồ Chí Minh cho ta một nhìn nhận về động lực phát triển đất nước, bao gồm động lực vật chất và tinh thần; động lực cộng đồng và cá nhân; nội lực và ngoại lực. Tất cả quy tụ ở con người và đều có thể được xem xét dưới góc độ văn hóa. Tuy nhiên, nếu tiếp cận các lĩnh vực văn hóa cụ thể trong tư tưởng Hồ Chí Minh, động lực có thể nhận thức ở các phương diện chủ yếu sau:

*+ Văn hóa chính trị* là một trong những động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ.

 + *Văn hóa văn nghệ* góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

 + *Văn hóa giáo dục* diệt giặc dốt, xóa mù chữ, giúp con người hiểu biết quy luật phát triển của xã hội. Với sứ mệnh “trồng người”, văn hóa giáo dục đào tạo con người mới, cán bộ mới, nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp cách mạng.

*+ Văn hóa đạo đức, lối sống* nâng cao phẩm giá, phong cách lành mạnh cho con người, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ.

 + *Văn hóa pháp luật* bảo đảm dân chủ, trật tự, kỷ cương, phép nước.

**Văn hóa là một mặt trận**

*Văn hóa nghệ thuật là một mặt trận*

Văn hóa là một trong bốn nội dung chính của đời sống kinh tế - xã hội, quan trọng ngang các vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội. Nói mặt trận văn hóa là nói đến một lĩnh vực hoạt động có tính độc lập, có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác, đồng thời phản ánh tính chất cam go, quyết liệt của hoạt động văn hóa. Mặt trận văn hóa là cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng.

Nội dung mặt trận văn hóa phong phú, đấu tranh trên các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống... của các hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận, đặc biệt là định hướng giá trị chân, thiện, mỹ của văn hóa nghệ thuật.

*Chiến sĩ văn hóa*

Mặt trận văn hóa là cuộc chiến đấu trên lĩnh vực văn hóa, vì vậy anh chị em văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy. Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Để làm tròn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật phải có lập trường tư tưởng vững vàng; ngòi bút là vũ khí sắc bén trong sự nghiệp “phò chính trừ tà”. Phải bám sát cuộc sống thực tiễn, đi sâu vào quần chúng, để phê bình nghiêm khắc những thói xấu như tham ô, lười biếng, lãng phí, quan liêu, và ca tụng chân thật những người tốt việc tốt để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay và giáo dục con cháu đời sau. Đó chính là “chất thép” của văn nghệ theo tinh thần “kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”.

Theo Hồ Chí Minh, dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, thời đại ta là một thời đại vẻ vang. Vì vậy, chiến sĩ văn nghệ phải có những tác phẩm xứng đáng với dân tộc anh hùng và thời đại vẻ vang.

**Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân**

Tư tưởng Hồ Chí Minh phản ánh khát vọng hạnh phúc của nhân dân. Tư tưởng văn hóa của Người cũng vì nhân dân, phục vụ nhân dân. Theo Người, mọi hoạt động văn hóa phải trở về với cuộc sống thực tại của quần chúng, phản ánh được tư tưởng và khát vọng của quần chúng.

Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân là phải miêu tả cho hay, cho thật, cho hùng hồn ; phải trả lời được các câu hỏi: Viết cho ai? Mục đích viết ? Lấy tài liệu đâu mà viết ? Cách viết như thế nào ? Viết phải thiết thực, tránh cái lối viết rau muống mà ham dùng chữ. Nói cũng vậy. Nói ít, nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn, thì quần chúng thích hơn. Tóm lại “từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”. Trên cơ sở đó để định hướng giá trị cho quần chúng.

Chiến sĩ văn hóa phải hiểu và đánh giá đúng quần chúng. Quần chúng là những người sáng tác rất hay. Họ cung cấp cho những nhà hoạt động văn hóa những tư liệu quý. Và chính họ là những người thẩm định khách quan, trung thực, chính xác các sản phẩm văn nghệ. Nhân dân phải là những người được hưởng thụ các giá trị văn hóa.

**Vận dụng**

Quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thời gian qua trên cả nước đã đạt được những kết quả nhất định. Nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trên các lĩnh vực.  Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế ngày càng được coi trọng và phát huy hiệu quả, tích cực. Công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa có bước khởi sắc. Các loại hình, các sản phẩm và dịch vụ văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, nhiều mặt của xã hội.

Xây dựng con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng phong phú, giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được phát huy, nhiều chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành.

Việc đấu tranh, phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây hại đến văn hóa, lối sống được chú trọng; qua đó vai trò điều tiết của văn hóa tiếp tục được phát huy.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình xây dựng văn hóa nước ta vẫn còn không ít hạn chế. Văn hóa chưa được quan tâm và phát triển tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thật sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực của sự phát triển bền vững đất nước. Môi trường văn hóa “vẫn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực”. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận đảng viên và người dân có chiều hướng gia tăng. Vẫn còn khoảng cách khá lớn trong hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị và trong các tầng lớp nhân dân, quá trình rút ngắn khoảng cách này diễn ra còn chậm. Ở nhiều vùng, miền trên cả nước, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống văn hóa tinh thần của người dân còn nghèo nàn, đơn điệu; ít có cơ hội tiếp cận thông tin cũng như thụ hưởng và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa.